

Phong Thỏ, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Số: 25/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng X, địa chỉ trụ sở chính: Số Y, phố L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang N1, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X, phòng giao dịch huyện P, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Quang N1 là ông Lê Văn B, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng X, phòng giao dịch huyện P, tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị N và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vàng Thị N và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Vàng Thị N và anh Lò Văn T có 03 con chung, là: cháu Lò Văn B, sinh ngày 10/10/2010; cháu Lò Văn B1, sinh ngày 08/4/2015; cháu Lò Hải P, sinh ngày 14/4/2019. Chị Vàng Thị N và anh Lò Văn T thỏa thuận thống nhất như sau: Chị Vàng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Văn B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh Lò Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Văn B1 và cháu Lò Hải P cho đến khi cháu B1, cháu P đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Vàng Thị N và anh Lò Văn T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị Vàng Thị N và anh Lò Văn T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Theo hồ sơ vay vốn được duyệt ngày 15/11/2020, anh Lò Văn Thín và chị Vàng Thị N đã được vay tại Ngân hàng X, phòng giao dịch huyện P, tỉnh Lai Châu, số tiền 50.000.000 đồng, vay theo diện hộ nghèo, thời hạn cho vay là 60 tháng. Kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần. Số tiền trả nợ: 10.000.000 đồng/lần. Lãi suất: 6,6%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất khi cho vay. Ngày giải ngân là ngày 18/11/2020. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 18/11/2025. Anh Thín, chị Nga đã trả được tiền lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội, phòng giao dịch huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đến ngày 18/02/2022 là 4.131.782 đồng, còn nợ lại là 50.000.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận thống nhất về nghĩa vụ trả nợ như sau:

Anh Lò Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X, phòng giao dịch huyện P, tỉnh Lai Châu số tiền 25.000.000 đồng nợ gốc đã vay và lãi phát sinh tính từ ngày 19/02/2022. Phương thức trả nợ theo như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Chị Vàng Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X, phòng giao dịch huyện P, tỉnh Lai Châu số tiền 25.000.000 đồng nợ gốc đã vay và lãi phát sinh tính từ ngày 19/02/2022. Phương thức trả nợ: Chị Nga phải trả cho Ngân hàng mỗi tháng: 4.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 18/3/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày của ngày lập biên bản hoà giải thành, anh Lò Văn T và chị Vàng Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn

của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hồ sơ vay vốn được duyệt ngày 15/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Lãi suất: 6,6%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất khi cho vay). Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Chị Vàng Thị N và anh Lò Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Lai Châu;
 - VKSND huyện Phong Thổ;
 - Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
 - UBND xã Bản Lang, huyện Phong Thổ
- (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh